

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

ĐINH CÔNG TUẤN


CƠ CHẾ PHÁP LÝ VỀ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT CỦA
CÁC BỘ Ở VIỆT NAM

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT
Mã số: 9 38 01 06

HÀ NỘI - 2026

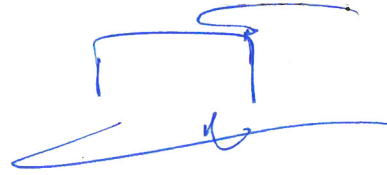
**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Chủ tịch Hội đồng



PGS.TS. Trương Hồ Hải

Người hướng dẫn khoa học



PGS.TS. Trần Quang Hiến

Phản biện 1: PGS.TS. Trần Đức Hạnh
Học viện Tòa án

Phản biện 2: PGS. TS. Đinh Thị Mai

Trường Đại học Đà Lạt

Phản biện 3: PGS.TS. Bùi Nguyên Khánh

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

**Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án
cấp Học viện họp tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi 14h giờ 00 ngày 03 tháng 4 năm 2026

**Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia và
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong hệ thống chính trị - hành chính của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các bộ và cơ quan ngang bộ là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực trong phạm vi toàn quốc. Trong bối cảnh hiện nay, khi Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh cải cách thể chế, cải cách hành chính, yêu cầu hoàn thiện cơ chế tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt ở cấp bộ, trở thành một đòi hỏi cấp bách về cả lý luận và thực tiễn, xuất phát từ những lý do chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, tổ chức thi hành pháp luật là giai đoạn quan trọng nhất trong chu trình quản lý nhà nước và là khâu quyết định hiệu lực, hiệu quả của pháp luật trong đời sống xã hội. Pháp luật dù được xây dựng công phu, chặt chẽ đến đâu mà không được tổ chức thi hành nghiêm túc, đồng bộ thì cũng không thể phát huy giá trị điều chỉnh xã hội, thậm chí còn có thể gây hệ lụy tiêu cực, làm giảm sút lòng tin của người dân vào Nhà nước và pháp luật.

Thứ hai, trong thực tiễn quản lý nhà nước hiện nay, nhiều bộ, cơ quan ngang bộ tập trung vào xây dựng văn bản quy phạm pháp luật mà chưa thật sự quan tâm, đầu tư thỏa đáng về tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt là công tác theo dõi, đánh giá hiệu quả thi hành, tổ chức bộ máy, phân công trách nhiệm, bố trí nguồn lực và kiểm soát việc chấp hành pháp luật trong ngành, lĩnh vực.

Thứ ba, các yêu cầu cải cách thể chế và xây dựng Nhà nước pháp quyền theo định hướng của Đảng đã và đang đặt ra những mục tiêu cụ thể, rõ ràng về nâng cao chất lượng, hiệu lực thi hành pháp luật. Đặc biệt, Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới

công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (Nghị quyết 66-NQ/TW) đã nhấn mạnh yêu cầu: "Đổi mới mạnh mẽ tổ chức thi hành pháp luật trong các bộ, ngành, chính quyền địa phương các cấp. Rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, cơ chế phối hợp và chế độ trách nhiệm trong tổ chức thi hành pháp luật giữa các bộ, cơ quan ngang bộ; phân định rõ vai trò chủ trì, phối hợp trong tổ chức thi hành pháp luật"

Thứ tư, khi tiến trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, đặc biệt là thực hiện các cam kết quốc tế trong khuôn khổ các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, yêu cầu tổ chức thi hành pháp luật ngày càng phải bảo đảm minh bạch, có trách nhiệm giải trình, đảm bảo tính công khai, hiệu quả và tuân thủ pháp quyền.

Thứ năm, trong khoa học pháp lý hiện nay, chưa có nhiều công trình nghiên cứu chuyên sâu, toàn diện và có hệ thống về cơ chế pháp lý trong tổ chức thi hành pháp luật của các bộ ở Việt Nam.

Từ những phân tích trên có thể khẳng định rằng, việc nghiên cứu đề tài "**Cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ ở Việt Nam**" là một yêu cầu cấp thiết, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Đề xuất các giải pháp tiếp tục hoàn thiện cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ ở Việt Nam trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Một là, tổng quan các nghiên cứu trong và ngoài nước về cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ, xác định các nội dung

cần tiếp tục nghiên cứu.

Hai là, xây dựng cơ sở lý luận về cơ chế pháp lý tổ chức thi hành pháp luật của các bộ.

Ba là, phân tích và đánh giá thực trạng cơ chế pháp lý tổ chức thi hành pháp luật của các bộ

Bốn là, xây dựng các quan điểm và giải pháp đề xuất các giải pháp tiếp tục hoàn thiện cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ ở Việt Nam.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án tập trung nghiên cứu cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ ở Việt Nam

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi về nội dung*

Việc thực hiện Hiến pháp, văn bản luật, văn bản của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền được giao của các bộ.

- *Phạm vi không gian*

Luận án nghiên cứu cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ với phạm vi không gian trong cả nước.

- *Phạm vi thời gian*

Nghiên cứu cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ từ Hiến pháp năm 2013 nay.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án nghiên cứu các vấn đề thuộc nội dung của đề tài dựa trên cơ sở lý luận là quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng ta về Nhà nước và pháp luật.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án áp dụng phương pháp luận của triết học Mác-Lênin để nghiên cứu các vấn đề liên quan đến nội dung đề tài.

5. Đóng góp mới của luận án

- Luận án xây dựng được cơ sở lý luận về cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ.
- Luận án đánh giá thực trạng cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ ở Việt Nam hiện nay.
- Luận án nêu được các quan điểm và đề xuất các giải pháp tiếp tục hoàn thiện cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ ở Việt Nam.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa khoa học

Kết quả nghiên cứu của luận án mang lại những đóng góp trong việc tiếp tục phát triển và hoàn thiện lý luận về tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt là cơ chế pháp lý tổ chức thi hành pháp luật của các bộ trong hệ thống hành chính nhà nước.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu là tài liệu hữu ích hỗ trợ trong quá trình xây dựng, và hoàn thiện thể chế và có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo phục vụ cho hoạt động tại các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu trong lĩnh vực pháp luật và quản lý.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình của tác giả đã công bố liên quan đến đề tài luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung luận án được kết cấu làm 4 chương, 13 tiết.

Chương 1.

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1.1. Các công trình nghiên cứu trong nước

Luận án tổng quan nghiên cứu các công trình chủ yếu được công bố từ Hiến pháp năm 2013 đến nay nhằm bảo đảm tính mới và phù hợp với cách thức tổ chức quyền lực và chức năng, nhiệm vụ của các bộ. Bao gồm các nghiên cứu liên quan đến lý luận, thực trạng và quan điểm và giải pháp bảo đảm cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ.

1.1.2. Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài

Luận án tập trung tổng quan các công trình nghiên cứu của các tác giả nước ngoài về chủ đề tổ chức thi hành pháp luật của các bộ. Bao gồm các nghiên cứu liên quan đến lý luận, thực trạng và quan điểm và giải pháp bảo đảm cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ.

1.2. NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN CÓ THỂ KẾ THỪA VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN CẦN TIẾP TỤC LÀM RÕ

1.2.1. Những vấn đề luận án có thể kế thừa

Một là, luận án kế thừa và tiếp tục phát triển các quan điểm về thi hành pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật, cơ chế pháp lý.

Hai là, luận án kế thừa một số đánh giá thực tiễn tổ chức thi hành pháp luật của các bộ trong các nghiên cứu và báo cáo của các cơ quan, tổ chức.

Ba là, luận án kế thừa và phát triển một số đề xuất tiếp tục hoàn thiện cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

1.2.2. Những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu

1.2.2.1. Về mặt lý luận

- Cần làm rõ khái niệm và đặc điểm, vai trò của cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ; phân biệt rõ ràng giữa các khái niệm: "tổ chức thi hành pháp luật", "thi hành pháp luật". Xây dựng tiêu chí đánh giá hiệu quả cơ chế tổ chức thi hành pháp luật của các bộ. Làm rõ các yếu tố bảo đảm, các yếu tố tác động đối với cơ chế tổ chức thi hành pháp luật của các bộ ở Việt Nam.

1.2.2.2. Về thực trạng

- Đánh giá thực trạng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh trách nhiệm, thẩm quyền và phương thức tổ chức thi hành pháp luật của các bộ; thực trạng thiết chế; thực trạng tổ chức thi hành pháp luật của các bộ; thực trạng nguồn lực bảo đảm cho tổ chức thi hành pháp luật của các bộ.

1.2.2.3. Về quan điểm, giải pháp

- Nghiên cứu cơ sở chính trị - pháp lý cho việc hoàn thiện cơ chế tổ chức thi hành pháp luật của.

- Đề xuất các giải pháp tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả của cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ trong bối cảnh mới.

1.3. GIẢ THUYẾT NGHIÊN CỨU VÀ CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

1.3.1. Giả thuyết nghiên cứu

Luận án đặt giả thuyết cho rằng: những hạn chế trong hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật của các bộ ở Việt Nam hiện nay chủ yếu bắt nguồn từ sự chưa hoàn thiện của thể chế pháp lý, chưa hiệu quả của thiết chế tổ chức và các phương thức hoạt động thi hành pháp luật; chưa bảo đảm các điều kiện về nhân lực và tài chính. Việc tiếp tục hoàn thiện cơ

chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ chính là đề xuất được giải pháp cải thiện các yếu tố trên.

1.3.2. Câu hỏi nghiên cứu

Câu hỏi 1: Cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ có đặc trưng và được cấu thành từ những yếu tố nào?

Câu hỏi 2: Đánh giá mức độ hoàn thiện của cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ ở Việt Nam thường được tiến hành thông qua những tiêu chí gì?...

Câu hỏi 3: Việc tiếp tục hoàn thiện cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ cần dựa trên những quan điểm và nguyên tắc nào? Cần có những giải pháp gì?

TIÊU KẾT CHƯƠNG 1

Qua việc tổng quan và phân tích các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến tổ chức thi hành pháp luật và vai trò của các bộ trong quản lý nhà nước, có thể nhận thấy rằng vấn đề cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ đã bước đầu được đề cập dưới nhiều góc độ khác nhau. Các nghiên cứu đã làm rõ một số khía cạnh quan trọng như nội hàm của hoạt động thi hành pháp luật, vai trò của cơ quan hành chính nhà nước, cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả tổ chức thực thi pháp luật trong thực tiễn.

Tuy nhiên, nhìn tổng thể, các nghiên cứu hiện có vẫn còn thiếu một cách tiếp cận hệ thống và toàn diện về cơ chế pháp lý tổ chức thi hành pháp luật của các bộ với tư cách là một chỉnh thể lý luận độc lập. Các nội dung liên quan chủ yếu được nghiên cứu phân tán, chưa làm rõ đầy đủ khái niệm, đặc điểm, cấu trúc cũng như các yếu tố cấu thành của cơ chế này; đồng thời, mối quan hệ giữa cơ chế pháp lý với chức năng quản lý nhà nước của các bộ cũng chưa được luận giải một cách sâu sắc và nhất quán.

Bên cạnh đó, các vấn đề mang tính lý luận nền tảng như tiêu chí đánh

giá hiệu quả cơ chế pháp lý, các yếu tố tác động và điều kiện bảo đảm cho tổ chức thi hành pháp luật của các bộ vẫn chưa được hệ thống hóa một cách đầy đủ. Điều này dẫn đến khoảng trống nghiên cứu cả về phương diện lý luận và phương pháp tiếp cận, đặt ra yêu cầu cần tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu nhằm xây dựng một khung lý thuyết hoàn chỉnh về cơ chế pháp lý tổ chức thi hành pháp luật của các bộ.

Trên cơ sở đó, Chương 2 của luận án sẽ tập trung xây dựng cơ sở lý luận về cơ chế pháp lý tổ chức thi hành pháp luật của các bộ, bao gồm việc làm rõ khái niệm, đặc điểm, vai trò, nội dung và các yếu tố cấu thành của cơ chế; đồng thời phân tích các yếu tố ảnh hưởng và điều kiện bảo đảm nhằm tạo nền tảng lý luận cho việc đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện trong các chương tiếp theo.

Chương 2.

CƠ SỞ LÝ LUẬN CƠ CHẾ PHÁP LÝ VỀ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT CỦA CÁC BỘ

2.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, VAI TRÒ CỦA CƠ CHẾ PHÁP LÝ VỀ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT CỦA CÁC BỘ

2.1.1. Khái niệm cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ

***Khái niệm**

Trên cơ sở tổng hợp, phân tích các quan điểm khác nhau về thi hành pháp luật, luận án đưa ra khái niệm: *Cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ là một hệ thống các nguyên tắc, quy định của pháp luật, các thiết chế, phương thức hoạt động và các điều kiện bảo đảm nhằm thực hiện chức năng tổ chức thi hành pháp luật của các bộ.*

2.1.2. Đặc điểm của cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ

- Mang tính pháp lý – hành chính cao.
- Gắn liền với chức năng điều hành, tổ chức thực hiện pháp luật – đặc trưng cốt lõi của cơ quan hành pháp.

- Mang tính chất chuyên môn hóa cao theo ngành và lĩnh vực quản lý.
- Vận hành theo một quy trình thống nhất
- Có tính linh hoạt và khả năng thích ứng cao
- Hướng tới hiệu quả quản lý nhà nước

2.1.3. Vai trò của cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ

- Thể chế hóa chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng về xây dựng và nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.

- Xác định trách nhiệm tổ chức thi hành pháp luật; phân định rõ ràng nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức.

- Xác lập rõ nội dung, cách thức và các điều kiện bảo đảm cho hoạt động tổ chức thi hành pháp luật.

- Là cơ sở để đánh giá đối với hiệu quả hoạt động của các bộ và từng bộ phận, từng cán bộ

2.2. CÁC YẾU TỐ CẤU THÀNH VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CƠ CHẾ PHÁP LÝ VỀ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT CỦA CÁC BỘ

2.2.1. Các yếu tố cấu thành của cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ

- Thể chế pháp lý. Đây là cơ sở hợp pháp cho toàn bộ hoạt động tổ chức thi hành pháp luật của các bộ.

- Thiết chế tổ chức thi hành pháp luật của các bộ

- Các phương thức tổ chức thi hành pháp luật của các bộ

- Điều kiện bảo đảm thi hành pháp luật của các bộ

2.2.2. Các tiêu chí đánh giá cơ chế pháp lý tổ chức thi hành pháp luật của các bộ

- Tiêu chí đánh giá đối với thể chế pháp lý điều chỉnh hoạt động tổ chức thi hành pháp luật của các bộ
- Tiêu chí đánh giá thiết chế tổ chức của cơ chế
- Tiêu chí đánh giá đối với các phương thức tổ chức thi hành pháp luật của bộ
- Tiêu chí đánh giá các điều kiện bảo đảm của cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ
- Tiêu chí đánh giá đối với cơ chế phối hợp và giám sát trong tổ chức thi hành pháp luật của các bộ

2.3. CƠ CHẾ PHÁP LÝ VỀ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT CỦA CÁC BỘ Ở MỘT SỐ QUỐC GIA VÀ GIÁ TRỊ THAM KHẢO ĐỐI VỚI VIỆT NAM

2.3.1. Cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ ở một số quốc gia trên thế giới

Để có cơ sở đưa ra những kiến nghị đối với cơ chế pháp lý tổ chức thi hành pháp luật của các bộ ở Việt Nam, luận án lựa chọn nghiên cứu kinh nghiệm một số quốc gia mang tính đại diện ở các khu vực khác nhau với những đặc thù về điều kiện kinh tế xã hội, hệ thống pháp luật, văn hóa pháp lý và chính thể tổ chức bộ máy. Cụ thể: Hoa Kỳ: Nhà nước liên bang, hệ thống pháp luật thuộc Common Law, điều kiện kinh tế - xã hội phát triển; Cộng hòa Liên bang Đức: Tổ chức nhà nước liên bang, Hệ thống pháp luật theo Civil Law; Singapore: là nước phát triển, khu vực Đông Nam Á, có hệ thống pháp luật được đánh giá tiên bộ; Trung Quốc, Liên bang Nga: Là các quốc gia có thể chế chính trị khá tương đồng với Việt Nam (hoặc đã từng tương đồng – như Liên bang Nga).

2.3.2. Một số giá trị tham khảo đối với Việt Nam

Từ kinh nghiệm của một số quốc gia, luận án rút ra một số kinh nghiệm đối với hoàn thiện cơ chế tổ chức thi hành pháp luật của các bộ, bao gồm: Việt Nam cần thiết lập khung pháp lý đồng bộ cho hoạt động tổ chức thi hành pháp luật của các bộ, trong đó luật hóa chu trình thi hành pháp luật với các bước bắt buộc: lập kế hoạch triển khai sau khi luật được ban hành; ban hành văn bản hướng dẫn và điều hành; tổ chức phổ biến, tuyên truyền; theo dõi, kiểm tra; đánh giá và tổng kết; củng cố thiết chế tổ chức và cơ chế phối hợp liên ngành; chuẩn hóa quy trình, thủ tục và phương thức vận hành; tăng cường công cụ pháp lý, điều kiện bảo đảm và nguồn lực thi hành; hoàn thiện cơ chế giám sát, đánh giá và cải tiến liên tục

TIỂU KẾT CHƯƠNG 2

Qua việc nghiên cứu và phân tích cơ sở lý luận về cơ chế pháp lý tổ chức thi hành pháp luật của các bộ, có thể khẳng định rằng đây là một vấn đề mang tính hệ thống, đa chiều và có ý nghĩa quan trọng trong việc đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của hoạt động quản lý nhà nước. Cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ không chỉ là công cụ để thực thi pháp luật mà còn là yếu tố then chốt góp phần bảo đảm hiệu quả tổ chức thi hành đối với cả hệ thống pháp luật.

Thứ nhất, nội dung Chương 2 về cơ sở lý luận đã làm rõ khái niệm, đặc điểm và vai trò của cơ chế pháp lý tổ chức thi hành pháp luật của các bộ. Theo đó, cơ chế này được hiểu là hệ thống các quy định pháp luật, nguyên tắc, quy trình và phương thức tổ chức thực hiện pháp luật trong

phạm vi chức năng, nhiệm vụ của các bộ. Nó đóng vai trò trung tâm trong việc chuyển hóa các quy định pháp luật thành hành động thực tiễn,

đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ trong quản lý nhà nước.

Thứ hai, Chương cơ sở lý luận cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý để đảm bảo tính minh bạch, công khai và dễ tiếp cận. Một cơ chế pháp lý hiệu quả cần dựa trên nền tảng của hệ thống văn bản pháp luật rõ ràng, nhất quán, phù hợp với thực tiễn và đáp ứng được yêu cầu của quá trình hội nhập quốc tế. Đồng thời, cơ chế này cũng cần được vận hành một cách linh hoạt, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong bộ máy nhà nước.

Thứ ba, việc thiết lập cơ chế pháp lý tổ chức thi hành pháp luật của các bộ cần gắn liền với việc hoàn thiện các thiết pháp lý của các bộ trong tổ chức thi hành pháp luật, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là đội ngũ nhân lực pháp luật. Đây là yếu tố quyết định đến hiệu quả thực thi pháp luật của các bộ, đòi hỏi sự đầu tư cả về chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức công vụ. Bên cạnh đó, chương này cũng đề cập đến những nội dung của cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật, phương thức thực hiện các hoạt động tổ chức thi hành pháp luật của các bộ và những điều kiện bảo đảm cho sự vận hành của cơ chế.

Thứ tư, Chương cơ sở lý luận của luận án cũng đã nghiên cứu kinh nghiệm tổ chức thi hành pháp luật của một số quốc gia thuộc các hệ thống pháp luật, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và tổ chức quyền lực khác nhau để từ đó có thể rút ra được những kinh nghiệm đối với việc bảo đảm hiệu quả cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ ở Việt Nam trong giai đoạn tới.

Chương 3

THỰC TRẠNG CƠ CHẾ PHÁP LÝ VỀ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT CỦA CÁC BỘ Ở VIỆT NAM

3.1. THỰC TRẠNG THỂ CHẾ PHÁP LÝ CỦA CƠ CHẾ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT CỦA CÁC BỘ Ở VIỆT NAM

3.1.1. Những kết quả về hoàn thiện thể chế

Thứ nhất, khung pháp luật đã được xây dựng tương đối đầy đủ và có tính hệ thống, bảo đảm cơ sở pháp lý thống nhất cho hoạt động tổ chức thi hành pháp luật ở các bộ.

Thứ hai, pháp luật đã xác định rõ vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ và bộ trưởng, tạo cơ sở cho việc phân định thẩm quyền và tránh chồng chéo giữa các cơ quan.

Thứ ba, khung pháp luật về cơ chế tổ chức thi hành pháp luật của các bộ đã thiết lập các phương thức tổ chức thi hành pháp luật cụ thể của bộ và quy trình, thủ tục tương đối minh bạch và khả thi cho hoạt động tổ chức thi hành pháp luật.

Thứ tư, pháp luật đã quan tâm đến bảo đảm các điều kiện thực thi, bao gồm nguồn lực tài chính, nhân sự và cơ sở hạ tầng kỹ thuật

Thứ năm, khung pháp luật đã từng bước bổ sung các cơ chế giám sát, phản hồi và trách nhiệm giải trình, qua đó tăng cường tính công khai, minh bạch và niềm tin xã hội.

Sáu là, pháp luật đã quy định rõ hơn về thẩm quyền và trách nhiệm của Bộ Tư pháp trong tổ chức thi hành pháp luật.

3.1.2. Những hạn chế của thể chế điều chỉnh hoạt động tổ chức thi hành pháp luật của các bộ và nguyên nhân

Thứ nhất, một số quy định pháp luật còn thiếu tính cụ thể trong phân định thẩm quyền giữa bộ và chính quyền địa phương, dẫn đến tình trạng chồng chéo hoặc bỏ sót trách nhiệm.

Thứ hai, cơ chế phối hợp liên ngành trong tổ chức thi hành pháp

luật chưa được luật hóa đầy đủ, hiện chủ yếu dựa trên các quy chế phối hợp hoặc văn bản hành chính nên tính ràng buộc pháp lý chưa cao.

Thứ ba, quy định về bảo đảm điều kiện thực thi còn chung, chưa quy định rõ định mức ngân sách, tiêu chuẩn nhân sự và yêu cầu hạ tầng kỹ thuật cho công tác tổ chức thi hành pháp luật.

Thứ tư, quy định về giám sát, phản hồi và trách nhiệm giải trình còn thiếu quy định cụ thể về thời hạn, trình tự xử lý và chế tài, khiến việc thực hiện ở một số bộ chưa thực sự hiệu quả.

3.2. THỰC TRẠNG CÁC THIẾT CHẾ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT CỦA CÁC BỘ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

3.2.1. Những kết quả hoàn thiện về thiết chế các bộ

- Số lượng và cơ cấu tổ chức của các bộ tiếp tục được hoàn thiện theo hướng tinh gọn, giảm các đầu mối trung gian.
- Bộ phận pháp chế ngày càng chuyên nghiệp
- Cơ cấu bên trong của các bộ được chuyên môn hóa cao.
- Vai trò của cơ quan đầu mối được tăng cường

3.2.2. Một số hạn chế của thiết chế tổ chức thi hành pháp luật của các bộ

- Cơ cấu tổ chức bên trong một số bộ còn tình trạng chồng chéo chức năng, nhiệm vụ.
- Phối hợp trong một số trường hợp chưa hiệu quả
- Một số đơn vị pháp chế, vẫn thiếu nhân lực chuyên môn sâu, kỹ năng phân tích – dự báo, và kinh nghiệm thực tiễn.

3.3. THỰC TRẠNG THỰC HIỆN CÁC PHƯƠNG THỨC TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT CỦA CÁC BỘ Ở VIỆT NAM

3.3.1. Kết quả thực hiện các phương thức tổ chức thi hành pháp luật của các bộ

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thi hành pháp luật: Trong thực tiễn, việc lập kế hoạch triển khai thi hành VBQPPL ở các bộ, ngành đã trở

thành hoạt động thường xuyên và ngày càng có sự chuyên nghiệp hóa.

- Hoạt động ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và biện pháp cụ thể để thi hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện có nhiều chuyên biến tích cực.

- Kết quả hoạt động phổ biến, giáo dục và truyền thông pháp luật được thực hiện thường xuyên, nhiều đổi mới.

- Hoạt động tiếp nhận và xử lý kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật có nhiều cải thiện theo hướng kịp thời, hiệu quả.

- Kiểm tra, theo dõi và đánh giá việc thi hành pháp luật được các bộ thực hiện với nhiều chương trình, kế hoạch cụ thể.

- Hoạt động thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện nhìn chung kịp thời, tập trung các lĩnh vực nhiều sai phạm.

3.3.2. Những tồn tại và hạn chế và nguyên nhân

- Một số kế hoạch còn mang tính hình thức, nội dung chưa cụ thể hóa thành chỉ tiêu, kết quả đầu ra và chỉ số đo lường hiệu quả.

- Về ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành: Tình trạng nợ đọng văn bản hướng dẫn thi hành tuy đã được cải thiện nhưng vẫn xảy ra.

- Đối với hoạt động tiếp nhận, giải quyết phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức thiếu chế độ trách nhiệm cụ thể.

- Công tác theo dõi việc thi hành pháp luật tại một số bộ trong một số trường hợp vẫn còn mang tính chất hình thức, chưa thực sự phát huy được vai trò và hiệu quả của công cụ kiểm soát quyền lực nhà nước thông qua thực thi pháp luật.

3.4. THỰC TRẠNG CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THI HÀNH PHÁP LUẬT CỦA CÁC BỘ

3.4.1. Những kết quả đạt được

- Về tổ chức bộ máy, tất cả các bộ và cơ quan ngang bộ đều đã thành

lập Vụ hoặc Cục Pháp chế. Ở cấp địa phương, một số tỉnh, thành phố đã thành lập

Phòng Pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Công chức của các bộ có nền tảng trình độ chuyên môn tương đối vững chắc. Tỷ lệ công chức có trình độ đại học trở lên chiếm đa số, trong đó ngày càng nhiều người có bằng thạc sĩ, tiến sĩ hoặc được đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài.

- Ngân sách nhà nước đã có những đầu tư mang tính trọng điểm để phục vụ cho công tác pháp luật như: xây dựng cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính liên thông giúp người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện các thủ tục trực tuyến;

3.4.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Mặc dù về cơ bản bảo đảm các tiêu chuẩn theo quy định, tuy nhiên, đội ngũ công chức tham gia công tác tổ chức thi hành pháp luật chưa đồng đều về chất lượng và năng lực, nhất là năng lực tổ chức thi hành pháp luật.

- Cơ chế, chính sách tiền lương đối với công chức các bộ nhìn chung còn thấp; cơ sở hạ tầng thông tin chưa được đầu tư đồng đều giữa các bộ và các đơn vị trực thuộc; kinh phí dành cho tổ chức thi hành pháp luật hạn chế.

3.5. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CƠ CHẾ PHÁP LÝ VỀ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT CỦA CÁC BỘ

3.5.1. Sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức thi hành pháp luật

Trong mô hình nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là nguyên tắc hiến định, tác động đến định hướng ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật của các bộ.

3.5.2. Về chất lượng của hệ thống pháp luật

Hiệu quả của cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các

bộ ảnh hưởng lớn từ chất lượng của hệ thống pháp luật.

3.5.3. Yếu tố giám sát và đánh giá việc tổ chức thi hành pháp luật

Giám sát và đánh giá có rất nhiều ý nghĩa đối với việc nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật nói chung và các bộ. Đó là công cụ để đo lường, kiểm soát việc thực hiện pháp luật và đặc biệt là để hạn chế sự lạm quyền trong thực thi pháp luật.

3.5.4. Nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật của các chủ thể trong xã hội

Đây là yếu tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả thi hành pháp luật trong thực tiễn. Nếu ý thức pháp luật được nâng cao, quá trình thi hành pháp luật sẽ diễn ra thuận lợi, hạn chế các hành vi vi phạm, góp phần xây dựng một xã hội trật tự, công bằng.

3.5.5. Bối cảnh kinh tế – xã hội và hội nhập quốc tế

Yếu tố bối cảnh kinh tế – xã hội và hội nhập quốc tế là một trong những động lực quan trọng, tác động trực tiếp và thường xuyên đến cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 3

Trên cơ sở phân tích toàn diện thực trạng cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ ở Việt Nam, có thể khẳng định rằng, trong thời gian qua, cơ chế này đã từng bước được hình thành và hoàn thiện, tạo lập nền tảng pháp lý quan trọng cho việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức thi hành pháp luật của các bộ ngày càng được củng cố theo hướng cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền; các bộ, ngành đã chủ động ban hành nhiều quy định nội bộ và văn bản hướng dẫn, góp phần chuẩn hóa quy trình, thủ tục và tăng cường tính thống nhất, đồng bộ trong tổ chức thi hành pháp luật trên phạm vi cả nước.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, thực tiễn cũng cho thấy cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế mang tính hệ thống. Nổi bật là tình trạng chồng chéo, giao thoa về chức năng, nhiệm vụ giữa các bộ, ngành chưa được khắc phục triệt để; cơ chế phối hợp liên ngành còn thiếu chặt chẽ, chưa bảo đảm tính hiệu quả và tính chịu trách nhiệm rõ ràng trong quá trình tổ chức thi hành pháp luật. Những bất cập này không chỉ làm suy giảm hiệu quả quản lý mà còn tạo ra những rào cản đáng kể đối với các chủ thể trực tiếp thực thi nhiệm vụ.

Phân tích nguyên nhân cho thấy, các hạn chế nêu trên xuất phát từ nhiều yếu tố đan xen. Trước hết, hệ thống pháp luật hiện hành vẫn còn tồn tại những quy định thiếu rõ ràng, chưa thống nhất và chưa theo kịp yêu cầu của thực tiễn quản lý, dẫn đến khó khăn trong tổ chức thực hiện. Bên cạnh đó, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, đặc biệt là đội ngũ làm công tác pháp luật, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu chuyên môn và tính chuyên nghiệp của hoạt động thi hành pháp luật. Đồng thời, việc ứng dụng công nghệ thông tin và các phương thức quản trị hiện đại trong tổ chức thi hành pháp luật còn chậm, thiếu đồng bộ, làm hạn chế khả năng nâng cao hiệu quả quản lý và tối ưu hóa nguồn lực.

Ngoài ra, các điều kiện bảo đảm cho tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt là nguồn lực tài chính và nhân lực, còn nhiều bất cập. Việc phân bổ kinh phí và bố trí nhân sự tại một số bộ, ngành chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ, dẫn đến tình trạng triển khai chậm trễ hoặc không đạt được mục tiêu đề ra. Thực trạng này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải có những giải pháp mang tính tổng thể, đồng bộ nhằm hoàn thiện cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ, làm cơ sở cho việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong giai đoạn tiếp theo.

Chương 4

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC HOÀN THIỆN CƠ CHẾ PHÁP LÝ VỀ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT CỦA CÁC BỘ Ở VIỆT NAM

4.1. QUAN ĐIỂM TIẾP TỤC HOÀN THIỆN CƠ CHẾ PHÁP LÝ VỀ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT CỦA CÁC BỘ Ở VIỆT NAM

Một là, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Việc triển khai tổ chức thi hành pháp luật của các bộ phải bảo đảm bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng được thể hiện trong các văn kiện của Đảng. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong tổ chức thi hành pháp luật cũng được thể hiện qua vai trò của các cấp ủy đảng thuộc bộ trong việc lãnh đạo công tác tổ chức thi hành pháp luật thuộc phạm vi nhiệm vụ của bộ.

Hai là, bảo đảm các nguyên tắc thi hành pháp luật. Ba gồm các nguyên tắc: i) Nguyên tắc bảo đảm tính khách quan, toàn diện, công khai, kịp thời, hiệu quả, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và có trọng tâm, trọng điểm; ii) Nguyên tắc bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, có kiểm tra, giám sát; iii) Nguyên tắc gắn kết tổ chức thi hành pháp luật với xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật; iv) Nguyên tắc không cản trở việc thực hiện điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; v) Nguyên tắc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

Ba là, hoàn thiện cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ góp phần đảm bảo pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực, hiệu quả

Bốn là, hoàn thiện cơ chế tổ chức thi hành pháp luật của bộ cần phải gắn với đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ, các bộ. Thực hiện nguyên tắc “một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì, chịu trách

nhiệm chính, các cơ quan có liên quan phối hợp thực hiện”.

4.2. GIẢI PHÁP TIẾP TỤC HOÀN THIỆN CƠ CHẾ PHÁP LÝ VỀ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT CỦA CÁC BỘ Ở VIỆT NAM

4.2.1. Các giải pháp tiếp tục hoàn thiện thể chế về tổ chức thi hành pháp luật

- Tiếp tục hoàn thiện các quy định nhằm làm rõ trách nhiệm tổ chức

thi hành pháp luật của các người đứng đầu các đơn vị thuộc bộ. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025 đã có những bước tiến lớn trong việc quy định trách nhiệm của người đứng đầu của cơ quan tổ chức trong tổ chức thi hành pháp luật.

- Hướng dẫn thực hiện các phương thức tổ chức thi hành pháp luật thuộc thẩm quyền của bộ.

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế nhằm đổi mới cơ chế tài chính đối với hoạt động xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

- Quy định cụ thể trong phân định thẩm quyền giữa bộ và chính quyền địa phương, nhằm khắc phục tình trạng chồng chéo hoặc bỏ sót trách nhiệm trong tổ chức thi hành của các bộ, ngành.

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế, cụ thể hóa cơ chế phối hợp liên ngành trong tổ chức thi hành pháp luật.

4.2.2. Giải pháp tiếp tục hoàn thiện thiết chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ ở Việt Nam

- Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện về tổ chức và hoạt động của Chính phủ và các bộ theo các chủ trương của Đảng với mục tiêu “tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”.

- Bảo đảm hiệu quả hoạt động của đơn vị pháp chế thuộc bộ. Nghiên cứu giao tổ chức pháp chế là đầu mối tập trung để quy phạm hóa các chính sách của bộ (do các đơn vị chuyên môn đề xuất hoặc

lãnh đạo bộ giao) nhằm nâng cao chất lượng và tính thống nhất của văn bản quy phạm.

- Phân định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của từng bộ phận thuộc bộ trong tổ chức thi hành pháp luật.

- Bảo đảm phối hợp hiệu quả giữa các bộ, ngành, địa phương. Trước hết, cần ban hành quy định cụ thể về trách nhiệm phối hợp theo nguyên tắc “rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ kết quả”, trong đó mỗi bộ phải có đầu mối chuyên trách về phối hợp thi hành pháp luật, đảm bảo việc trao đổi thông tin, xử lý tình huống và giải quyết các vấn đề phát sinh diễn ra nhanh chóng, đồng bộ.

4.2.3. Giải pháp tiếp tục hoàn thiện phương thức tổ chức thi hành pháp luật của các bộ ở Việt Nam

- Đổi mới việc xây dựng kế hoạch tổ chức thi hành pháp luật
- Bảo đảm hiệu quả thực chất đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Để bảo đảm thực hiện hiệu quả việc phổ biến, giáo dục pháp luật, các bộ cần xây dựng các chương trình PBGDPL chuyên biệt theo ngành, lĩnh vực mà mình quản lý.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành pháp luật. Để bảo đảm hiệu quả thi hành, cần tăng cường khâu chuẩn bị và đánh giá tác động trước khi ban hành văn bản quy định chi tiết. Mọi quy định phải được xây dựng trên cơ sở tổng kết thực tiễn, tham vấn ý kiến rộng rãi của chuyên gia, doanh nghiệp và người dân, bảo đảm tính khả thi, tránh tình trạng quy định mang tính hình thức hoặc xa rời thực tế.

- Cần chuẩn hóa quy trình tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo nguyên tắc “một cửa, một đầu mối”, trong đó mỗi bộ phải có đơn vị hoặc bộ phận chuyên trách để tiếp nhận, phân loại, chuyển giao và theo dõi kết quả giải quyết.

- Đổi mới công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các

bộ, thiết lập cơ chế theo dõi dựa trên tiêu chí định lượng, gắn với trách nhiệm giải trình và kết quả thực chất.

- Tăng cường hiệu quả hoạt động theo dõi, kiểm tra, giám sát thi hành pháp luật và xử lý vi phạm pháp luật kịp thời, nghiêm minh.

4.2.4. Giải pháp tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức thi hành pháp luật của các bộ ở Việt Nam

- Tăng cường nguồn nhân lực của các bộ đầy đủ về số lượng và đảm bảo chất lượng đáp ứng với yêu cầu công tác pháp luật trong bối cảnh mới;

- Tăng cường, bảo đảm nguồn lực tài chính đối với công tác tổ chức thi hành pháp luật của các bộ.

- Nâng cao ý thức pháp luật, phát triển văn hóa pháp lý của công dân, hình thành xã hội pháp quyền Xã hội chủ nghĩa Việt nam

- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng. hoàn thiện và nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, đổi mới tư duy về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

- Tăng cường các cơ chế giám sát đối với các cơ quan nhà nước và cán bộ công chức trong thi hành pháp luật. Cần thực hiện nghiêm các nguyên tắc kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong tổ chức thi hành pháp luật; nghiên cứu, học tập kinh nghiệm của một số quốc gia trong tổ chức thi hành pháp luật.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 4

Cơ chế tổ chức thi hành pháp luật của các bộ là một bộ phận quan trọng trong toàn bộ tiến trình thực hiện pháp luật, giữ vai trò trực tiếp trong việc chuyển hóa các quy định pháp luật thành hành động cụ thể của các chủ thể trong xã hội. Trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh

cải cách thể chế, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, yêu cầu nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật ở cấp bộ đặt ra một cách cấp thiết, không chỉ nhằm nâng cao chất lượng quản lý nhà nước, mà còn góp phần khẳng định vai trò kiến tạo, phục vụ của bộ máy hành chính trung ương.

Thực tiễn cho thấy, các bộ đã có những chuyển biến tích cực trong công tác tổ chức thi hành pháp luật, thể hiện ở việc ban hành chương trình hành động, cụ thể hóa các luật, pháp lệnh bằng hệ thống văn bản dưới luật, phối hợp triển khai các hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và phổ biến giáo dục pháp luật. Để bảo đảm hiệu quả cơ chế tổ chức thi hành pháp luật của các bộ, trong thời gian tới, cần quán triệt sâu sắc các quan điểm chỉ đạo của Đảng về xây dựng đồng bộ hệ thống pháp luật, nâng cao chất lượng tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả trong tổ chức thực hiện pháp luật; tăng cường năng lực tổ chức thi hành pháp luật, xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, cá nhân trong thực hiện pháp luật, khắc phục tình trạng pháp luật không được tổ chức thi hành nghiêm túc.

Chương 4 của Luận án đã tập trung luận giải 5 quan điểm và 2 nhóm giải pháp nhằm bảo đảm hiệu quả cơ chế tổ chức thi hành pháp luật của các bộ, bao gồm giải pháp chung và các giải pháp cụ thể. Trong đó nhấn mạnh tổ chức thi hành pháp luật phải được đặt trong mối quan hệ thống nhất với quá trình xây dựng pháp luật, lấy hiệu quả thực tiễn làm thước đo và hướng đến việc phục vụ người dân, doanh nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong bối cảnh tình hình mới.

KẾT LUẬN

Luận án đã tiến hành nghiên cứu một cách hệ thống và toàn diện về cơ chế pháp lý tổ chức thi hành pháp luật của các bộ ở Việt Nam, từ phương diện lý luận, thực trạng pháp lý và tổ chức thực hiện, đến việc tham chiếu kinh nghiệm một số quốc gia tiêu biểu và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ.

Về lý luận, luận án đã xác lập và làm rõ cơ sở lý luận về cơ chế pháp lý tổ chức thi hành pháp luật của các bộ, bao gồm khái niệm, đặc điểm, vai trò và các yếu tố cấu thành.

Về thực trạng, luận án đã phân tích và đánh giá khách quan thực trạng cơ chế pháp lý tổ chức thi hành pháp luật của các bộ. Hệ thống pháp luật liên quan thời gian qua đã được củng cố, tạo nền tảng quan trọng cho hoạt động thi hành pháp luật. Tuy nhiên, cơ chế này vẫn tồn tại những hạn chế như sự giao thoa, chồng lấn về chức năng, nhiệm vụ giữa các bộ; tình trạng thiếu thống nhất, thiếu liên kết trong các văn bản pháp luật; hạn chế về năng lực của đội ngũ công chức thực thi; cùng với đó là việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong thi hành pháp luật còn chưa tương xứng, làm giảm hiệu quả quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực.

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn đã phân tích, luận án đã đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện cơ chế pháp lý tổ chức thi hành pháp luật của các bộ. Các giải pháp tập trung vào: (1) hoàn thiện thể chế, pháp luật theo hướng đồng bộ, hợp lý và khả thi; (2) thiết lập và tăng cường năng lực thiết chế của các bộ; (3) đổi mới các phương thức thi hành pháp luật của các bộ; (4) tăng cường các bảo đảm về nguồn nhân lực, hiện đại hóa hạ tầng thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động thi hành pháp luật; và (5) bảo đảm nguồn lực tài chính cần thiết cho cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC
CỦA NGHIÊN CỨU SINH ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ
TÀI LUẬN ÁN**

1. Đinh Công Tuấn (2025), *Một số giải pháp nâng cao hiệu quả cơ chế tổ chức thi hành pháp luật ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, ISSN 0866-7446, Số 3(435)/2025.

2. Đinh Công Tuấn (2025), *Phát triển đội ngũ cán bộ pháp chế cấp bộ đáp ứng yêu cầu của Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật*, Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội, ISSN0866-756X, Số 06 (145) 2025.

3. Đinh Công Tuấn (2025), *Một số kinh nghiệm của Trung Quốc về tuyển chọn, bổ nhiệm thẩm phán, kiểm sát viên và luật sư*, Tạp chí Nghề Luật, ISSN 1859 – 3631, số 3 năm 2025.

4. Đinh Công Tuấn (2025), *Một số giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật trong các cơ quan hành chính nhà nước ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội, ISSN0866-756X, Số 05 (144) 2025.

5. Nguyễn Văn Cường, Đinh Công Tuấn (2024), Sách: *Cơ chế đánh giá hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước – Kinh nghiệm quốc tế và giá trị tham khảo cho Việt Nam*, Nhà xuất bản Tư pháp.

6. Nguyễn Văn Cường, Đinh Công Tuấn (2016), Sách: *Bộ chỉ số đánh giá hiệu quả thi hành pháp luật của cơ quan hành chính nhà nước*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.